

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2019.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Oanh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Kiều - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 về *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 2, khu AH, phường PhN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 2, khu AH, phường PhN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế M tự nguyện kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường PhN, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Tổ 2, khu A H, phường Ph N, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh.

Trong quá trình chung sống, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường hay đánh cãi chửi nhau, đến tháng 12/2018 vợ chồng sống ly thân, chị H đã về bên ngoại sống ly thân anh M từ thời gian đó cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, chị H và anh M không có biện pháp gì khắc phục tình cảm vợ chồng. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đòi

sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị H xin được ly hôn với anh M.

- *Về con chung*: Chị H trình bày, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 31/12/2011 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/11/2015. Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/11/2015 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh Mạnh nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 31/12/2011 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thế M trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, chị H mãi chơi game không quan tâm chăm lo cho các con dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, tuy nhiên chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong đời sống hàng ngày nên có thể khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, bản thân nhận thấy còn tình cảm với chị H, không muốn vợ chồng ly hôn vì con chung còn nhỏ. Đến nay, chị H xin ly hôn thì anh M không đồng ý.

- *Về con chung*: Anh M khai, vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 31/12/2011 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/11/2015. Anh M đồng ý giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh M nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 31/12/2011 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; Bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung của chị Vũ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thế M vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn xin xử án vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thế M kết hôn tháng 04/2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ph N, TP U B, Quảng Ninh. Trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M tồn tại nhưng không có hạnh phúc, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Chị H và anh M cùng thừa nhận tình cảm vợ chồng rạn nứt, trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung. Tại phiên hòa giải chị H cương quyết xin ly hôn với anh M, còn anh M không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với chị H, hơn nữa con chung con nhỏ không mong muốn vợ chồng phải ly hôn. Anh M không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh M không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục được sự mâu thuẫn để có sức thuyết phục, níu kéo chị H trở lại hàn gắn hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không có cơ sở để bảo vệ cho anh M.

Qua xác minh tại địa phương cho biết, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M không có hạnh phúc, vợ chồng chị H anh M thường xuyên mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Mặc dù, mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh M không báo chính quyền địa phương tổ chức hòa giải nhưng địa phương nắm được và khuyên giải anh chị nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thế M thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế M để giải phóng cho nhau là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị H anh M có 02 con chung Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 31/12/2011 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/11/2015. Chị H và anh M thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh M nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 31/12/2011 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện, HĐXX cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản và khoản nợ chung: Chị H và anh M không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271;

khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị H đối với anh Nguyễn Thế M.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thế M.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/11/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh M nuôi con chung là Nguyễn Hoàng Gi, sinh ngày 31/12/2011 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Anh Nguyễn Thế M và chị Vũ Thị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên đó.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000722 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H, anh Nguyễn Thế M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường Ph N, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Phúc Định